

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ–ST

Ngày: 03 - 12-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dân;
2. Ông Trần Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2020/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T1**, sinh năm 1981;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp T3, xã T4, huyện T5, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp T3, xã T4, huyện T5, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị T1 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T2 tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2003 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường cãi nhau, do không cùng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên sống chung

không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài tình trạng nên chị yêu cầu ly hôn với anh T2.

- Về con chung: Chị và anh T1 chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24/7/2006 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2008. Khi ly hôn chị đồng ý nuôi cháu N, giao cháu Đ cho anh T2 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn T2 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T1 chung sống từ năm 2003 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, không thể sống kéo dài tình trạng này nên anh đồng ý ly hôn với chị T1.

- Về con chung: Anh và chị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24/7/2006 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2008. Khi ly hôn, anh thống nhất với ý kiến của chị T1, anh đồng ý nuôi cháu Đ, giao cháu N cho chị T1 nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Lê Thị T1 và bị đơn anh Nguyễn Văn T2: Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2003 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2.

Về nuôi con chung: Việc chị T1 và anh T2 thỏa thuận giao cho chị T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24/7/2006; giao cho anh T2 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2008. Chị T1, anh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 và anh T2 không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh T2.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn được quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, việc chung sống của chị T1, anh T2 không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị T1 yêu cầu ly hôn căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2.

[3] Về con chung: Xét việc chị T1, anh T2 thỏa thuận giao cho chị T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24/7/2006; giao cho anh T2 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2008. Chị T1, anh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị T1, anh T2 đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con T2 niên nhưng chị T1, anh T2 vẫn không yêu cầu chị T1, anh T2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1, anh T2 không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho chị Lê Thị T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24/7/2006; giao cho anh Nguyễn Văn T2 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2008. Ghi nhận chị T1, anh T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị T1, anh Nguyễn Văn T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị T1, anh Nguyễn Văn T2 cùng các T2 viên trong gia đình không được cản trở. Chị Lê Thị T1, anh Nguyễn Văn T2 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0004676 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu